**Bài 11: VẬN CHUYỂN CÁC CHẤT QUA MÀNG SINH CHẤT**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

* + - Trình bày được khái niệm và nguyên lý của kiểu vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động.
		- Phân biệt được môi trường ưu trương, nhược trương, đẳng trương.
		- Phân biệt được vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động
		- Mô tả được các hiện tượng nhập bào và xuất bào

**2. Kĩ năng**

* Đọc – hiểu.
* Quan sát.
* Phân tích.

**3. Thái độ**

* Yêu thích môn học.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

|  |
| --- |
| **Năng lực chung** |
| **Nhóm năng lực** | **Năng lực thành phần** |
| **Tự học** | * Lên kế hoạch tự học phù hợp.
* Tìm hiểu thêm về lưu thông 1 số chất qua màng.
 |
| **Phát hiện và giải quyết vấn đề** | * Phân biệt được các loại môi trường, các hình thức vận chuyển.
 |
| **Tư duy** | * Tư duy giải thích mối liên hệ giữa đặc điểm chất được vận chuyển và phương thức vận chuyển.
 |
| **Giao tiếp hợp tác** | * Trao đổi, trình bày, tổng hợp kiến thức khi trao đổi bài với bạn, giáo viên.
* Trình bày những thắc mắc, khó khăn xảy ra trong quá trình học tập để được hỗ trợ.
 |
| **Sử dụng CNTT** | * Sử dụng internet để tìm hiểu 1 số kiến thức mở rộng theo yêu cầu của giáo viên và nhu cầu tự học.
 |
| **Năng lực chuyên biệt** |
| * Hình thành năng lực tự học hỏi, nghiên cứu về vận chuyển các chất qua các kếnh của TB.
 |

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

* Giáo án bài 11.

**2. Học sinh**

* Sách giáo khoa.
* Bài 11 đọc trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Kiểm tra bài cũ**

Không kiểm tra.

1. **Hoạt động khởi động kết nối**

Nhắc lại đặc điểm là hệ thống mở của sự sống 🡪 phải trao đổi chất với môi trường 🡪 vận chuyển qua màng.

**3. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Kiến thức** |
| **- Hoạt động 1:** tìm hiểu vận chuyển thụ động.**- Mục tiêu hoạt động**: HS phân biệt được 3 loại môi trường, tìm hiểu vận chuyển chủ động. |
| - Chiếu hình minh họa nồng độ chất tan 🡪 3 khái niệm về 3 loại môi trường.- Chiếu hình cho HS xem hình động hướng di chuyển của nơi có nồng độ chất tan cao 🡪 thấp, yêu cầu HS mô tả, hỏi: có tiêu tốn NL không?- Nguyên lý?- Khuếch tán là gì? – kết hợp chiếu hình minh họa.- Có những con đường khuếch tán nào? những chất nào đi theo các con đường đó? kết hợp chiếu hình. |  - Xem hình, trả lời theo hướng dẫn của GV- Mô tả quá trình và không tiêu tốn NL- khuếch tán- Có 2 con đường khuếch tán:+ Khuếch tán trực tiếp qua lớp phôtpholipit kép: Bao gồm các chất không phân cực và có kích thước nhỏ như: benzene, CO2,O2+ Khuếch tán qua kênh prôtêin xuyên màng: Bao gồm các chất phân cực,các ion,các chất có kích thước phân tử lớn như: glucôzơ, axit amin, ion…. | * + - Môi trường ưu trương: nồng độ chất tan cao hơn
		- Môi trường nhược trương: nồng độ chất tan thấp hơn.

Môi trường đẳng trương: nồng độ chất tan bằng nhau**I. Vận chuyển thụ động****1. Khái niệm**Là quá trình vận chuyển các chất từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp mà không tiêu tốn năng lượng.**2. Nguyên lý**  Khuếch tán từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấpCÓ 2 CON ĐƯỜNG KHUẾCH TÁN:* + - Khuếch tán trực tiếp qua lớp phôtpholipit kép: Bao gồm các chất không phân cực và có kích thước nhỏ như: benzene, CO2,O2

Khuếch tán qua kênh prôtêin xuyên màng: Bao gồm các chất phân cực,các ion,các chất có kích thước phân tử lớn như: glucôzơ, axit amin, ion…. |
| **- Hoạt động 2:** tìm hiểu vận chuyển tốn năng lượng- **Mục tiêu hoạt động**: HS tìm hiểu VC chủ động và xuất, nhập bào. |
| * + - Chiếu hình vận chuyển chủ động – khái niệm? có tiêu tốn NL không?
		- Chiếu đoạn phim trình bày nguyên lý vận chuyển chủ động, yêu cầu HS mô tả?

- Chiếu phim về nhập – xuất bào, yêu cầu HS mô tả.- Giải thích thêm về các hiện tượng thực bào, ẩm bào. | - Trình bày KN, có tiêu tốn NL.- Vận chuyển chủ động nhờ các loại máy bơm đặc chủng cho từng loại chất cần vận chuyển. | 1. **Vận chuyển chủ động**
2. **Khái niệm**

Là quá trình vận chuyển các chất từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao và cần tiêu tốn năng lượng1. **Nguyên lý**

Nhờ hoạt động của các “máy bơm” đặc chủng cho từng loại chất cần vận chuyển.**III. Nhập bào và xuất bào****1. Nhập bào**- Màng tế bào biến dạng để lấy các chất hữu cơ có kích thước lớn (thực bào) hoặc giọt dịch ngoại bào (ẩm bào).**2. Xuất bào***-* Sự vận chuyển các chất ra khỏi tế bào theo cách ngược với nhập bào là xuất bào. |

**4. Hoạt động luyện tập**

Làm bài tập trắc nghiệm GV phát.

**5. Hoạt động vận dụng tìm tòi, mở rộng**

Tìm hiểu cụ thể những chất nào thì được vận chuyển qua lớp photpholipit, kênh protein?

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

 **NHẬN XÉT CỦA TỔ TRƯỞNG**

 **KÝ DUYỆT**

*Cà Mau, ngày tháng năm 20*

Ký duyệt của Tổ trưởng

**Hồng Thị Kiều Linh**